

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ANH VĂN CƠ BẢN 3

1. Khoa: Ngoại Ngữ

2. Thông tin chung về giảng viên:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh, học hàm, học vị	Nơi tốt nghiệp	Chuyên môn	Giảng chính thức, kiêm chức	Điện thoại, e-mail
1	Nguyễn Hạnh Vân	1966	Trưởng khoa, Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng viên chính thức	
2	Đào Hồng Lam	1979	Phó trưởng khoa, Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
3	Quản Thị Hoàng Anh	1980	Phó trưởng khoa, Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
4	Hoàng Thị Hương Giang	1976	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
5	Trần Thị Thu Trang	1978	Thạc sĩ	Đại học dân lập Đông Đô	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
6	Đặng Thị Hiền	1978	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
7	Lê Thị Mùi Hà	1979	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
8	Hồ Thị Tam	1979	Thạc sĩ	Viện đại học mở HN	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
9	Nguyễn Thị Vân	1983	Phó bộ môn tiếng Anh cơ bản, Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
10	Hoàng Văn Thắng	1983	Phó bộ môn tiếng Anh	Đại học Thái	Tiếng Anh	Giảng chính thức	

			chuyên ngành, Thạc sĩ	Nguyên			
11	Đỗ Thị Thời	1983	Thạc sĩ	Viện đại học mở HN	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
12	Nguyễn Thị Bốn	1988	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ- ĐHHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
13	Nguyễn Thị Thảo	1989	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ- ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
14	Đinh Thị Luyện	1990	Thạc sĩ	Đại học Thương mại	Tiếng Anh	Giảng chính thức	
15	Ninh Thị Yên	1988	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng chính thức	
16	Đỗ Thị Nhung	1990	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng chính thức	
17	Nguyễn Cẩm Nhung	1992	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng chính thức	
18	Đặng Thị Phượng	1991	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng chính thức	
19	Vũ Thị Thanh Huyền	1988	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng chính thức	
20	Lê Thị Thanh	1992	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng chính thức	

3. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Anh văn cơ bản học phần 3
- Mã học phần: 007070
- Số tín chỉ: 3 (45 tiết)
- Điều kiện tiên quyết: sinh viên phải có kiến thức cơ bản về Anh văn giao tiếp ở học phần 2

4. Đối tượng áp dụng:

- Ngành học: sinh viên năm thứ hai
- Trình độ đại học
- Hệ đào tạo: Chính quy

5. Mục tiêu của học phần:

5.1 Kiến thức: sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về ngữ pháp và các tình huống giao tiếp gần gũi với cuộc sống để có thể áp dụng vào giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

5.2 Kỹ năng

- *Kỹ năng cứng:* sinh viên được rèn các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh cùng với các kỹ năng xử lý các bài tập ngữ pháp trong quá trình học và thi. Những kỹ năng này sẽ làm nền tảng để sinh viên có thể tiếp tục học ở những học phần cao hơn hoặc tiếng Anh học thuật.

- *Kỹ năng mềm:* Sinh viên có được cái nhìn tổng quan về văn hoá giao tiếp cũng như các kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người nước ngoài. Sinh viên bước đầu được rèn luyện các kỹ năng làm việc theo nhóm, chia sẻ quan điểm và hợp tác, giúp đỡ nhau trong học tập. Sinh viên làm quen với các kỹ năng phát biểu và trình bày trước đám đông.

5.3. Thái độ

- Thông qua các bài học ngôn ngữ sinh viên được tiếp xúc với các tình huống giao tiếp từ đó giúp hình thành các hành vi ứng xử văn minh trong trường học cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

- Giúp hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức, tác phong linh hoạt và thái độ tích cực trong cuộc sống.

- Góp phần nâng cao hiểu biết và cập nhật kiến thức tổng quan về hầu hết các lĩnh vực cơ bản trong cuộc sống.

6. Tóm tắt nội dung của học phần

Là một giáo trình mới được đưa vào giảng dạy tại trường, dành cho sinh viên năm thứ hai, hệ đại học, giáo trình ***New English File – Intermediate*** cập nhật nhiều kiến thức mới trong cuộc sống. Giáo trình ***New English File – Intermediate*** được thiết kế khá gần gũi với các hoạt động sinh hoạt hàng ngày như gia đình, bạn bè, nhà hàng, sân bay,..... Với thiết kế và nội dung phong phú, phản ánh được nhiều góc độ và màu sắc của cuộc sống hiện đại, ngoài việc cung cấp ngữ liệu và các hiện tượng ngữ pháp phức tạp hơn so với giáo trình ***New English File- Pre- intermediate***, giáo trình ***New English File- Intermediate*** còn góp phần mang lại cho người đọc những hiểu biết về tác phong ứng xử văn minh, lịch sự nơi công cộng cũng như trong ứng xử tại nơi làm việc ở trình độ giao tiếp cao hơn, đòi hỏi người học phải có các kỹ năng ngôn ngữ tốt hơn và tinh tế hơn. Từ các bài học trong giáo trình, sinh viên sẽ tự xây dựng được cho mình một thái độ tích cực trong ứng xử nghề nghiệp khi sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày.

7. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

7.1 Phương pháp giảng dạy: thuyết trình, diễn giải, thảo luận, làm việc theo nhóm

7.2 Phương tiện giảng dạy:

- Phấn, bảng, máy chiếu, loa, đài

- Giáo trình ***New English File – Intermediate***, Workbook

8. Thang điểm đánh giá: thang điểm 10 (từ 0 đến 10) , làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Phương pháp và nội dung đánh giá (*Theo qui chế đào tạo hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 493/ QĐ- ĐHTC-QTKD ngày 21/5/2013 của Hiệu trưởng trường ĐH TC-QTKD*)

- Thái độ, chuyên cần (trọng số 10%)
- Tham dự kiểm tra: Số bài kiểm tra thường xuyên (trọng số 10%) và kiểm tra giữa học phần (trọng số 10%); hình thức kiểm tra do Bộ môn, khoa thống nhất quy định.
- Tham dự kì thi kết thúc học phần (trọng số 70%): hình thức thi trắc nghiệm và vấn đáp

10. Tài liệu học tập và tham khảo

10.1 Tài liệu bắt buộc: giáo trình *New English File – Intermediate*

10.2 Tài liệu tham khảo: *Grammar in use* (Raymond Murphy), *New English File – Intermediate teacher's book*, *New English File – Intermediate workbook*, ...

11. Nội dung chi tiết học phần

UNIT 2

A. Ka-ching!

1. Vocabulary & listening (p.20)

2. Grammar: Present perfect and past simple (p.21)

3. Speaking (p.21)

4. Reading (p.22)

5. Vocabulary and pronunciation (self-study)

6. Listening and speaking

- Tài liệu bắt buộc: - New English File –Intermediate (p. 20-23)
- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate Grammar Bank 1A (p.132-133);
(Vocabulary Bank p.147)
- Workbook (p.4-5)

B. Changing your life

1. Listening (p.24)

2. Grammar: present perfect continuous with *for/since* (p.24)

3. Pronunciation: sentence stress (p.25)

4. Speaking (p.25)

5. Reading (p.26)

6. Vocabulary & pronunciation (p.27)

7. Grammar: present perfect continuous *for recent continuous actions* (self-study)

- Tài liệu bắt buộc: -New English File – Intermediate (p.24-27)
- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate: Grammar Bank 2B (p.132-133)

- Work book (p.6-7)

C. Race to the sun

1. Reading (Vocabulary Bank p.28)

2. Listening (p.29)

3. Grammar: Comparatives and Superlatives (p. 30)

4. Vocabulary: transport and travel (self-study)

5. Pronunciation & Speaking: (p. 30)

6. Listening & Speaking (p. 31)

- Tài liệu bắt buộc: -New English File – Intermediate (p.28-31)

- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate : Vocabulary Bank (p.148), Grammar Bank 2C (p.132-133)

- Workbook (p.8-9)

D. Practice

1. Practical English (p.32-33)

2. What do you remember? (p.34)

3. Revise and Check: What can you do? (p.35)

- Tài liệu bắt buộc: - New English File – Intermediate (p.32-35)

- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate:

UNIT 5

A. Slow down, you move too fast

1. Grammar: quantifiers (p.68)

2. Pronunciation (p.69)

3. Listening (p.69)

4. Reading & vocabulary (p.70)

5. Vocabulary: noun formation (self-study)

6. Speaking

- Tài liệu bắt buộc: -New English File – Intermediate (p.68-71)

- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate: Grammar Bank 5A (p.138-139)

- Workbook (p.13-14)

B. Same planet, different worlds

1. Grammar: articles (p.72)

2. Pronunciation (self-study)

3. Reading & speaking (p.73)

4. Listening (p.74)

5. Speaking (p.75)

- Tài liệu bắt buộc: - New English File – Intermediate (p.72-75)
- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate: Grammar Bank 2B (p.138-139)
- Workbook (p.15-16)

Test 1+ comment (1period)

C. Job swap

1. Vocabulary: Work (p.76)

2. Pronunciation & speaking (self-study - p.76)

3. Grammar (p.77)

4. Reading (p.78)

5. Listening (p.79)

6. Speaking (self study)

- Tài liệu bắt buộc: - New English File – Intermediate (p.76-79)
- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate : Vocabulary Bank (p.152)
- Grammar Bank 2C (p.138-139)
- Workbook (p.17-18)

D. Practice

1. Practical English

2. Writing: Formal letters and a CV

3. What do you remember?

4. Revise and Check: What can you do?

- Tài liệu bắt buộc: - New English File –Intermediate (p. 80-83)
- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate:

Writing p.81 (Students' book)

UNIT 6

A. Love in the supermarket

1. Grammar: reported speech (p.84)

2. Vocabulary: shopping (self study)

3. Pronunciation (self-study)

4. Speaking (p.85)

5. Reading (p.86)

6. Grammar: reported speech: commands (p.87)

7. Listening & speaking (self study)

- Tài liệu bắt buộc: - New English File – Intermediate (p.84-87)

- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate: Vocabulary Bank (p.153)
Grammar Bank 3A (p.140-141)
- Workbook (p.22-23)

B. See a film...get on a plane

1. Reading (p.88)

2. Grammar: passive (p.89)

3. Pronunciation (self-study)

4. Vocabulary: cinema (self-study)

5. Speaking (p.90)

6. Listening (p.91)

- Tài liệu bắt buộc: -New English File – Intermediate (p.88-91)
- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate : Vocabulary Bank (p.154),
Grammar Bank 6B (p.140-141)
- Workbook (p.24-25)

C. I need a hero

1. Grammar: relative clauses (p.92)

2. Listening & speaking (self-study)

3. Reading (p.94)

4. Vocabulary & pronunciation: what people do, word stress (p.95)

5. Speaking (p.95)

6. Song (self-study)

- Tài liệu bắt buộc: -New English File – Intermediate (p.92-95)
- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate: Grammar Bank 6C (p.140-141)
- Workbook (p.26-27)

D. Practice

1. Practical English: Breaking news

2. Writing: A film review

3. What do you remember?

4. Revise and Check: What can you do

5. Comments and feedback

Tài liệu bắt buộc: - New English File – Intermediate (p.96-99)

- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate:

Writing p.97 (Students' book)

Test 2+ comment (1period)

UNIT 7

A. Can we make our own luck

1. Reading and listening (p.100)

2. Grammar: third conditional (p.101)

3. Pronunciation (self study)

4. Speaking (p.101)

5. Reading (p.102)

6. Vocabulary (p.103)

7. Song (self study)

- Tài liệu bắt buộc: - New English File – Intermediate (p.100-103)

- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate: Grammar Bank 4A (p.142-143)

- Workbook (p.31-32)

B. Murder mysteries

1. Reading & listening (p.104)

2. Grammar: question tags)p.105)

3. Pronunciation and speaking (self-study)

4. Grammar: Indirect questions (p.106)

5. Vocabulary: compound nouns (p.107)

- Tài liệu bắt buộc: - New English File – Intermediate (p.104-107)

- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate: Grammar Bank 4B (p.142-143)

- Workbook (p.33-34)

C. Switch it off

1. Vocabulary & speaking (p.108)

2. Grammar: phrasal verbs (p.108)

3. Pronunciation (p.110)

4. Vocabulary and speaking (self-study)

5. Reading (p.111)

6. Listening (p.111)

- Tài liệu bắt buộc: - New English File – Intermediate (p.108-111)

- Tài liệu tham khảo: - New English File – Intermediate: Vocabulary Bank (p.155),

Grammar Bank 4C (p.142-143)

- Workbook (p.35-36)

D. Practice

1. Practical English: apologising, giving excuses (p.112)

2. Writing: An article for a magazine (p.113)

3. What do you remember? (p.114)

4. Revise and Check: What can you do? (p.115)

3. Comments and feedback

- Tài liệu bắt buộc: - New English File – Intermediate (p.112-115)

- Tài liệu tham khảo: - New English File – Pre-intermediate:

Writing p.113 (Students' book)

Review + test 3 (2periods)

12. Phân bổ thời gian: (theo bài)

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Unit 2	9		1	22	33
Unit 5	9	Test 1	1	22	33
Unit 6	9	Test 2	1	22	33
Unit 7	9	Review, Test 3	2	24	36
Tổng số	35	4	5	90	135

13. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể (3 tín chỉ)

Tuần 1:

Unit 2

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	A. Ka-ching! 1. Vocabulary & listening 2. Grammar: Present perfect and past simple 3. Speaking 4. Reading 6. Listening and speaking B. Changing your life 1. Listening	- New English File – Intermediate Grammar Bank 1A (p.132-133); (Vocabulary Bank p.147) - Workbook (p.4-5) New English File	

		2. Grammar: present perfect continuous with <i>for/since</i> 3. Pronunciation: sentence stress	– Intermediate: Grammar Bank 2B (p.132-133) - Workbook (p.4-5)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	5. Vocabulary and pronunciation 7. Grammar: present perfect continuous for recent continuous actions	Students' book (p23) Students' book (p27)	

Tuần 2:

Unit 2

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
	3	B. Changing your life 4. Speaking 5. Reading 6. Vocabulary & pronunciation C. Race to the sun 1. Reading 2. Listening 3. Grammar: Comparatives and Superlatives 5. Pronunciation & Speaking 6. Listening & Speaking	- New English File – Intermediate : Vocabulary Bank (p.148), Grammar Bank 2C (p.132-133) - Workbook (p.8-9)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	4. Vocabulary: transport and travel	Students' book p71	

Tuần 3:

Unit 2

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi Chú
Lý thuyết/ thực hành	3	D. Practice 1. Practical English 2. What do you remember?	- New English File – Intermediate (p.32-35)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	Writing		

Tuần : 4

Unit: 2 + 5

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi Chú
Lý thuyết/ thực hành	3	D. Practice 4. Revise and Check: What can you do? 5.A. Slow down, you move too fast 1. Grammar: quantifiers (p.68) 2. Pronunciation (p.69)	- New English File – Intermediate: Grammar Bank 2C (p.138-139) - Workbook (p.17-18)	
Tự học, tự nghiên cứu	6			

Tuần 5 :

Unit 5 + test 1

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi Chú
Lý thuyết/ thực hành	3	A. Slow down, you move too fast 3. Listening (p.69) 4. Reading & vocabulary (p.70) 6. Speaking	- New English File – Intermediate: Vocabulary Bank (p.153) Grammar Bank 3A (p.138-139)	

			- Workbook (p.22-23)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	5. Vocabulary: noun formation		

Tuần 6:

UNIT 5

Unit 4: Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	B. Same planet, different worlds 1. Grammar: articles (p.72) 2. Pronunciation (self-study) 3. Reading & speaking (p.73) 4. Listening (p.74) 5. Speaking (p.75) C. Job swap 1. Vocabulary: Work (p.76) 3. Grammar (p.77)	- New English File – Intermediate: Grammar Bank 6B, C (p.140-141) - Workbook (p.26-27)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	2. Pronunciation & speaking		

Tuần 7:

Unit 5

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	C. Job swap 4. Reading (p.78) 5. Listening (p.79)	- New English File – Intermediate (p.76-80)	

		D. Practice 1. Practical English		
Tự học, tự nghiên cứu	6	6. Speaking (self study)		

Tuần 8 :

Unit 5:

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	D. Practice 2. Writing: Formal letters and a CV 3. What do you remember? 4. Revise and Check: What can you do?	- New English File – Intermediate (p. 80-83)	
Tự học, tự nghiên cứu	6			

Tuần 9 :

Unit 6:

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	A. Love in the supermarket 1. Grammar: reported speech (p.84) 4. Speaking (p.85) 5. Reading (p.86) 6. Grammar: reported speech: commands (p.87) B. See a film...get on a plane 1. Reading (p.88)	- New English File – Intermediate: Vocabulary Bank (p.153) Grammar Bank 3A (p.140-141) - Workbook (p.22-23)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	2. Vocabulary: shopping (self study) 3. Pronunciation (self-study)		

		7. Listening & speaking (self study)		
--	--	---	--	--

Tuần 10:

Unit 6:

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	B. See a film...get on a plane 2. Grammar: passive (p.89) 5. Speaking (p.90) 6. Listening (p.91)	- New English File – Intermediate : Vocabulary Bank (p.154), Grammar Bank 6B (p.140-141) - Workbook (p.24-25)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	3. Pronunciation (self-study) 4. Vocabulary: cinema (self-study)		

Tuần11:

Unit 6

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	C. I need a hero 1. Grammar: relative clauses (p.92) 3. Reading (p.94) 4.Vocabulary & pronunciation: what people do, word stress (p.95) 5. Speaking (p.95) D. Practice 1. Practical English: Breaking news	- New English File – Intermediate: Grammar Bank 6C (p.140-141) - Workbook (p.26-27)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	2. Listening & speaking (self-study) 6. Song (self-study)		

Tuần 12 :**Unit 6+ Test 2:**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	D. Practice 2. Writing: A film review 3. What do you remember? 4. Revise and Check: What can you do	- New English File – Intermediate (p.97-99)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	Writing		

Tuần 13:**Unit 7:**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	A. Can we make our own luck 1. Reading and listening (p.100) 2. Grammar: third conditional (p.101) 4. Speaking (p.101) 5. Reading (p.102) 6. Vocabulary (p.103) B. Murder mysteries 1. Reading & listening (p.104)	- New English File – Intermediate: Grammar Bank 4A (p.142-143) - Workbook (p.31-32)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	3. Pronunciation (self study) 7. Song (self study)		

Tuần 14:**Unit 7:**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu	Ghi
---------------------------	---------	----------------	----------	-----

chức dạy học	tín chỉ		học tập	chú
Lý thuyết/ thực hành	3	B. Murder mysteries 2. Grammar: question tags)p.105) 4. Grammar: Indirect questions (p.106) 5. Vocabulary: compound nouns (p.107) C. Switch it off 1. Vocabulary & speaking (p.108) 2. Grammar: phrasal verbs (p.108) 3. Pronunciation (p.110) 5. Reading (p.111) 6. Listening (p.111)	- New English File – Intermediate: Grammar Bank 4B (p.142-143) - Workbook (p.33-34)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	3. Pronunciation and speaking (self-study)		

Tuần 15 :

Unit 7+ Review:

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập	Ghi chú
Lý thuyết/ thực hành	3	D. Practice 1. Practical English: apologysing, giving excuses (p.112) 2. Writing: An article for a magazine (p.113) 3. What do you remember? (p.114) 4. Revise and Check: What can you do? (p.115) C. Review + test 3 (2periods)	- New English File – Intermediate (p.112-115) - Workbook (p.35-36)	
Tự học, tự nghiên cứu	6	4. Vocabulary and speaking (self-study)		